



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2

Cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 · sách Kết nối tri thức



Tuần 3

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Đặt tính rồi tính

$81 + 8$

$60 + 19$

$13 + 1$

$84 + 4$

$63 + 22$

$72 - 52$

$15 + 22$

$26 - 10$

Bài 2: Tính nhẩm

$70 - 30 = \square$

$40 - 10 = \square$

$60 + 10 = \square$

$10 + 80 = \square$

$50 + 30 = \square$

$80 - 70 = \square$

$30 + 10 = \square$

$60 - 30 = \square$

Bài 3: Điền dấu >, <, =

$84 + 10 \square 91$

$28 + 61 \square 91$

$17 + 20 \square 34$

$10 + 53 \square 68$

$53 - 43 \square 5$

$55 - 24 \square 32$

? Bài 4: Số?

$63 - \square = 11$

$31 - \square = 11$

$74 + \square = 98$

$\square + 30 = 77$

$\square - 34 = 20$

$\square - 44 = 22$

$68 + \square = 89$

$\square + 11 = 67$

Bài 5: Bài toán



1. Thùng thứ nhất có 45 quả bóng, thùng thứ hai có 32 quả bóng. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu quả bóng?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 3

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{l} 81 + 8 = 89 \quad 60 + 19 = 79 \quad 13 + 1 = 14 \quad 84 + 4 = 88 \quad 63 + 22 = 85 \quad 72 - 52 = 20 \\ 15 + 22 = 37 \quad 26 - 10 = 16 \end{array}$$

Bài 2: Tính nhẩm

$$\begin{array}{l} 70 - 30 = 40 \quad 40 - 10 = 30 \quad 60 + 10 = 70 \quad 10 + 80 = 90 \quad 50 + 30 = 80 \quad 80 - 70 = 10 \\ 30 + 10 = 40 \quad 60 - 30 = 30 \end{array}$$

Bài 3: Điền dấu >, <, =

$$84 + 10 > 91 \quad 28 + 61 < 91 \quad 17 + 20 > 34 \quad 10 + 53 < 68 \quad 53 - 43 > 5 \quad 55 - 24 < 32$$

Bài 4: Số?

$$\begin{array}{l} 63 - 52 = 11 \quad 31 - 20 = 11 \quad 74 + 24 = 98 \quad 47 + 30 = 77 \quad 54 - 34 = 20 \quad 66 - 44 = 22 \\ 68 + 21 = 89 \quad 56 + 11 = 67 \end{array}$$

Bài 5: Bài toán

1. Cả hai thùng có số quả bóng là: $45 + 32 = 77$ (quả bóng). Đáp số: 77 quả bóng.

on thi . app / phieu - bai - tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5